

Đúc đồng Ngũ Xã



Ngạn ngữ Hà Nội có câu "Lĩnh hoa Yên Thái, đồ gốm Bát Tràng, thợ vàng Định Công, thợ đồng Ngũ Xã". Câu nói đó dường như đã gói gém tất cả những thông tin về một số làng nghề thủ công nổi tiếng trên đất kinh kỳ xưa. Nằm ở phía Tây Hà Nội, làng Ngũ Xã nổi lên như một bán đảo nhỏ nép mình bên hồ Trúc Bạch. Đây chính là nơi sản sinh ra biết bao các sản phẩm đồng thau cực kỳ tinh xảo cung cấp cho nhu cầu tiêu thụ đồ đồng của thành Thăng Long xưa.

Ngũ Xã nghĩa là 5 làng. Sử sách ghi lại rằng, vào khoảng thời Lê (1428 -1527), dân 5 làng Đông Mai, Châu Mỹ, Long Thượng, Điện Tiền và Đào Viên (mà tên nôm là các làng Hè, Rồng, Dí Thượng, Dí Hạ...) thuộc huyện Văn Lâm - Hưng Yên và Thuận Thành - Bắc Ninh, vốn có nghề đúc đồng đã về kinh thành để lập trường đúc tiền và đồ thờ. Tại đây họ đã sinh cơ lập nghiệp và tạo dựng làng mới trên đất Thăng Long nên mới lấy tên Ngũ Xã để ghi nhớ 5 làng quê gốc của mình. Về sau tổ chức thành phường nghề riêng, gọi là phường đúc đồng Ngũ Xã, nay là phố Ngũ Xã nằm ở phía đông hồ Trúc Bạch, thuộc quận Ba Đình.

Nói đến Ngũ Xã là nói tới tài năng của thợ đúc đồng Việt Nam. Những sản phẩm của họ ra đời trong suốt gần 500 năm nay đã trở thành những tác phẩm nổi tiếng, tiêu biểu của nghệ thuật dân tộc. Một trong những sản phẩm nổi tiếng, mang tính nghệ thuật cao của thợ đúc đồng Ngũ Xã là chuông và tượng đồng. Chuông là một nhạc cụ đặc biệt, khi gõ âm thanh phải vang ngân, do đó đòi hỏi các phần của chuông phải có độ dày mỏng khác nhau. Vì thế, từ khâu làm khuôn, đến pha chế đồng, nấu đồng và rót đồng vào khuôn đều phải tuân theo một quy trình hết sức nghiêm ngặt và tinh vi, nhiều khi là bí quyết nhà nghề.



Tượng đồng cũng là một sản phẩm khá nổi tiếng của Ngũ Xã, tiêu biểu là pho tượng Adidà đúc vào năm 1952 ở chùa Thần Quang, ngay trên đất làng này. Tượng ở tư thế ngồi bằng, hình khối đơn giản nhưng hài hoà. Tượng cao 3m95, chu vi tượng 11m6, toàn bộ pho tượng nặng trên 10 tấn, tọa lạc trên toà sen bằng đồng 96 cánh. Đây là một tác phẩm nghệ thuật bằng đồng kỳ vĩ, độc đáo, tinh tế trên mọi phương diện. Tượng được bố cục hết sức hài hoà, hợp lý. Về mặt đức Phật hiền

từ, trầm tĩnh, gần gũi. Từ thân hình, dáng ngồi đến nếp áo đều toát lên sự trầm lắng, sâu xa, nhưng lại giống như người thực. Điều đó thể hiện quan niệm nhân sinh trong truyền thống tạc tượng Phật Việt Nam. Để có bức tượng, các nghệ nhân ở đây đã phải ròng rã gần 4 năm trời, từ năm 1949-1952. Nét độc đáo thể hiện bí quyết "chém cột nhà" là bức tượng được đúc rỗng liền một khối - một kỹ thuật bí truyền.

Ngoài chuông và tượng Phật Di Đà, người thợ đúc đồng Ngũ Xã còn để lại hàng loạt tác phẩm khác cũng rất nổi tiếng, được coi là kiệt tác của nghệ thuật đồng thau Việt Nam như: pho tượng Huyền Thiên Trấn Vũ tọa lạc tại đền Quán Thánh được đúc năm 1677 có trọng lượng 3.624kg, cùng những đồ thờ bằng đồng như lư hương, chân đèn, hạc đồng... vốn được coi như các cổ vật quý.

"Hữu xạ tự nhiên hương" với những tác phẩm "để đời" của các nghệ nhân làng đúc đã tạo nên sức hút khách thập phương đến chiêm ngưỡng. Những đoàn khách nước ngoài như: Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô, Viện Đông phương CHDC Đức, sau khi tham quan, chiêm ngưỡng đã phát biểu: "Chúng tôi kính phục các nghệ nhân đúc đồng thủ công làng Ngũ Xã vì các cụ không kinh qua một trường lớp, không học vị bằng cấp gì, các cụ chỉ áp dụng kinh nghiệm thực tế của các thế hệ trước đã đúc thành công pho tượng vĩ đại này"...(SGN tổng hợp)